

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại văn bản số 80/SNNMT-TCCB ngày 07/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục và quy trình nội bộ 01 (một) thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh căn cứ các TTHC ban hành kèm theo Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc công khai, địa phương hóa các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (csdl.dichvucong.gov.vn); xây dựng quy trình điện tử giải

quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành Nông nghiệp và Môi trường (motcuannmt.mae.gov.vn) để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, KH&CN;
- Trung tâm PV HHC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₃.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Huy Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ĐƯỢC ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung thông tin Giấy chứng nhận thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ (COA)		04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 74/2025/TT-BNNMT ngày 26/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc quy định chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ; - Quyết định số 5807/QĐ-BBNNMT ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC mới ban hành lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

PHẦN II: NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC

1. Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung thông tin Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ (COA)

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.24	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3.1	Trường hợp cấp mới COA, hồ sơ theo các trường hợp cụ thể bao gồm:		
-	Trường hợp 1: Trường hợp sử dụng nguyên liệu khai thác trong nước để chế biến, xuất khẩu thuộc danh sách phải cấp COA, hồ sơ gồm:		
	Đơn đề nghị cấp COA theo mẫu BM.TS.01.24	X	
	Giấy biên nhận sản phẩm bốc dỡ qua cảng hoặc Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác hoặc Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác. Tổ chức, cá nhân được nộp kết hợp các giấy tờ nêu tại điểm này trong cùng một lần đề nghị cấp COA. <i>(Trường hợp nguyên liệu thủy sản chưa sử dụng hết, tổ chức, cá nhân đề nghị chứng nhận nộp bản chính để cơ quan thẩm quyền xác nhận đối với phần nguyên liệu chưa sử dụng và trả lại bản chính. Trường hợp nguyên liệu thủy sản đã sử dụng hết, cơ quan thẩm quyền thu bản chính).</i>		X
-	Trường hợp 2: Trường hợp sử dụng nguyên liệu thủy sản nhập khẩu để chế biến, xuất khẩu thuộc danh sách phải cấp COA, hồ sơ gồm Đơn đề nghị cấp COA theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 74/2025/TT-BNNMT ngày 26/12/2025 và một trong các giấy tờ sau:		
	Giấy chứng nhận của thuyền trưởng (<i>Captain's statement</i>) kèm		X

	bản sao giấy phép khai thác thủy sản của tàu khai thác. Nội dung Giấy chứng nhận của thuyền trưởng thể hiện các thông tin về tàu khai thác đối với thủy sản, sản phẩm thủy sản nhập khẩu vào Việt Nam, gồm: Tên tàu, số đăng ký tàu (IMO/hồ hiệu quốc tế/đánh dấu bên ngoài/số đăng ký tổ chức quản lý nghề cá khu vực, nếu có); quốc gia treo cờ; số giấy phép khai thác thủy sản; loại ngư cụ; thời gian và khu vực khai thác; ngày, địa điểm cập bến đầu tiên của tàu, trong đó xác nhận thủy sản được khai thác tuân thủ đầy đủ luật pháp hiện hành, các biện pháp quản lý, bảo tồn. Giấy chứng nhận của Thuyền trưởng có chữ ký của thuyền trưởng tàu khai thác thủy sản.		
	COA do nước có tàu khai thác thủy sản cấp		X
	Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (Catch Certificate) do nước có tàu khai thác thủy sản cấp.		X
-	Trường hợp 3: Trường hợp sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc từ nuôi trồng thủy sản để chế biến, xuất khẩu thuộc danh sách phải cấp COA, hồ sơ gồm:		
	Đơn đề nghị cấp COA theo mẫu BM.TS.01.24	X	
	Chứng từ nhập khẩu đối với trường hợp sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc từ nuôi trồng thủy sản nhập khẩu		X
2.3.2	Trường hợp sửa đổi, bổ sung thông tin COA, hồ sơ gồm		
-	Đơn đề nghị cấp COA theo mẫu BM.TS.01.24	X	
-	Hồ sơ bổ sung (nếu có);	X	
-	Bản gốc COA đã cấp	X	
2.3.3	Trường hợp cấp lại COA, hồ sơ bao gồm:		
-	Đơn đề nghị cấp COA theo mẫu BM.TS.01.24 trong đó nêu rõ lý do		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.		
2.5	Thời hạn giải quyết: 04 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn		
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản		

	Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Không			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 74/2025/TT-BNNMT ngày 26/12/2025.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng Khai thác thủy sản (KTTS) để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Nhân viên bưu chính công ích/ VP/ Lãnh đạo phòng KTTS	02 giờ làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển hồ sơ đến Công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng KTTS	02 giờ làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo

B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ .	Công chức phòng KTTS	02 ngày làm việc	Mẫu 05; Văn bản từ chối hoặc dự thảo Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ
B5	Xem xét dự thảo Quyết định của chuyên viên trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng KTTS	04 giờ làm việc	Mẫu 05; Văn bản từ chối hoặc dự thảo Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ
B6	Xem xét Dự thảo kết quả thực hiện TTHC của phòng Khai thác thủy sản.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	04 giờ làm việc	Mẫu 05; Văn bản từ chối hoặc dự thảo Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ.
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư; Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ làm việc	Mẫu 05,06; Văn bản từ chối hoặc Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ.
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 05,06; Văn bản từ chối hoặc Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ.

	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.	
3	BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)	
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.01.24	 BM.TS.01.24.docx Đơn đề nghị cấp COA theo mẫu BM.TS.01.24
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3	
-	Tờ trình (văn bản) gửi UBND tỉnh	
-	Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng hoặc văn bản từ chối quyết định công nhận.	

Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn của Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành./.